

Số: 07/2023/CV-A7

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven**
 - Mã chứng khoán: **DL1**
 - Địa chỉ: Lô I3- 6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phú Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại liên hệ: 028.3736.7187 Fax: 028.3736.7187
 - Email: info@a7group.vn
 - Website: <http://www.a7group.vn>
- Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven công bố thông tin**
 - Báo cáo tài chính Riêng lẻ năm 2022 đã kiểm toán;
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán;
 - Công văn giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/03/2023 tại đường dẫn:**
 - <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>
 - <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/giai-trinh-bao-cao-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. ✓

Tài liệu đính kèm

- Báo cáo tài chính Riêng lẻ năm 2022 đã kiểm toán;
- Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán;
- Công văn Giải trình liên quan Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ALPHA SEVEN **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 08/2023/CV-A7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

“V/v giải trình liên quan đến BCTC
năm 2022 đã được kiểm toán”

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 4 năm 2022 đã được công bố;

Công ty xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 như sau :

I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		Sau Kiểm toán	Trước Kiểm toán		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	13.552.417.576	12.645.417.576	907.000.000	7,17
2	Giá vốn hàng bán	9.626.746.578	8.584.716.435	1.042.030.143	12,14
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.925.670.998	4.060.701.141	(135.030.143)	(3,33)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	57.365.265.558	47.577.765.558	9.787.500.000	20,57
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.294.743.849	6.642.273.992	9.652.469.857	145,32
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.491.529.106	5.839.059.249	9.652.469.857	165,31
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.393.530.438	1.395.033.379	(1.502.941)	(0,11)
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.097.998.668	4.444.025.870	9.653.972.798	217,23

-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 907 triệu đồng tương ứng 7,17% so với trước kiểm toán do ghi nhận tăng doanh thu công ty sau kiểm toán;

- Giá vốn hàng bán tăng 1.042 triệu đồng tương ứng 12,14% so với trước kiểm toán do ghi nhận tăng chi phí giá vốn công ty sau kiểm toán;

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 9.787,5 triệu đồng tương ứng 20,57% so với trước kiểm toán do ghi nhận tăng cổ tức công ty liên doanh liên kết của Công ty sau kiểm toán;

Do nguyên nhân chính trên dẫn đến Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 145,32%; Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 165,31%, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 0,11% và lợi nhuận sau thuế TNDN tăng sau kiểm toán 9.653 triệu đồng tương ứng 217,23%.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		Sau Kiểm toán	Trước Kiểm toán		
1	Chi phí tài chính	125.460.106.806	115.686.272.216	9.773.834.590	8,45
2	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	25.468.279.263	25.496.478.212	(28.198.949)	(0,11)
3	Chi phí bán hàng	1.480.396.089	1.266.928.574	213.467.515	16,85
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.223.747.337	27.411.533.293	(1.187.785.956)	(4,33)
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	69.051.102.735	76.101.424.232	(7.050.321.497)	(9,26)
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.265.820.114	75.287.642.697	(7.021.822.583)	(9,33)
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.393.530.438	1.395.033.379	(1.502.941)	(0,11)
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	66.872.289.676	73.892.609.318	(7.020.319.642)	(9,50)
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	45.302.006.532	47.407.868.481	(2.105.861.949)	(4,44)
10	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	21.570.283.144	26.484.740.837	(4.914.457.693)	(18,56)

Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 7,020 tỷ đồng so với số liệu trước kiểm toán, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Chi phí tài chính tăng 9.773 triệu đồng tương ứng 8,45% do ghi nhận tăng chi phí lãi vay công ty con sau kiểm toán;

- Chi phí bán hàng tăng 213 triệu đồng tương ứng 16,85% do ghi nhận tăng chi phí công ty con sau kiểm toán;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1.187 triệu đồng tương ứng 4,33% do ghi nhận giảm công ty con sau kiểm toán;

- Do nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 9,26%, lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 9,33%, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 0,11% và lợi nhuận sau thuế TNDN giảm sau kiểm toán 7,020 tỷ đồng tương ứng 9,5%.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

ST T	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		Năm 2022	Năm 2021		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	13.552.417.576	12.959.069.261	593.348.315	4,58
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			-	
3	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	13.552.417.576	12.959.069.261	593.348.315	4,58
4	Giá vốn hàng bán	9.626.746.578	10.238.772.801	(612.026.223)	(5,98)
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.925.670.998	2.720.296.460	1.205.374.538	44,31
6	Doanh thu hoạt động tài chính	57.365.265.558	34.731.181.021	22.634.084.537	65,17
7	Chi phí tài chính	40.667.123.288	789.041.096	39.878.082.192	100,00
8	Chi phí bán hàng	693.193.678	713.456.081	(20.262.403)	(2,84)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.635.875.741	51.492.214	3.584.383.527	6.961,02
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.294.743.849	35.897.488.090	(19.602.744.241)	(54,61)
11	Chi phí khác	803.214.743	160.782.814	642.431.929	399,57
12	Lợi nhuận khác	(803.214.743)	(160.782.814)	(642.431.929)	399,57
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.491.529.106	35.736.705.276	(20.245.176.170)	(56,65)
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.393.530.438	4.013.429.254	(2.619.898.816)	(65,28)
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.097.998.668	31.723.276.022	(17.625.277.354)	(55,56)

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 giảm :17,625 tỷ đồng, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 4,58% so cùng kỳ năm trước;
- Giá vốn bán hàng trong kỳ giảm 5,98% so với cùng kỳ năm trước, là nguyên nhân làm cho lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng khoản tương ứng 44,31%;
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2022 tăng 22,634 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước là do phát sinh các khoản đầu tư tăng và nhận cổ tức công ty liên doanh, liên kết so với năm 2021;
- Chi phí tài chính tăng 100% so với cùng kỳ năm trước do phát sinh chi phí lãi vay trong kỳ tăng so với cùng kỳ năm trước;
- Chi phí bán hàng giảm 20 triệu đồng tương ứng 2,84% so với cùng kỳ năm trước;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 3.584 triệu đồng so cùng kỳ năm trước;
- Chi phí khác tăng 642 triệu đồng do phát sinh chi phí khác tăng so với cùng kỳ năm trước;

Lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 20,245 tỷ đồng, thuế TNDN giảm 2,619 tỷ đồng dẫn đến Lợi nhuận sau thuế giảm 17,625 tỷ đồng tương ứng 55,56% so với cùng kỳ năm trước.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		Năm 2022	Năm 2021		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	279.285.104.532	100.694.340.695	178.590.763.837	177,36
3	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	279.285.104.532	100.694.340.695	178.590.763.837	177,36
4	Giá vốn hàng bán	154.405.590.014	94.707.327.895	59.698.262.119	63,03
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	124.879.514.518	5.987.012.800	118.892.501.718	1.985,84
6	Doanh thu hoạt động tài chính	71.867.559.186	44.441.723.316	27.425.835.870	61,71
7	Chi phí tài chính	125.460.106.806	18.104.455.851	107.355.650.955	592,98
8	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	25.468.279.263	20.178.769.889	5.289.509.374	26,21
9	Chi phí bán hàng	1.480.396.089	937.314.637	543.081.452	57,94
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.223.747.337	1.761.183.532	24.462.563.805	1.388,98
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	69.051.102.735	49.804.551.985	19.246.550.750	38,64
12	Thu nhập khác	30.649.507	28.050.880	2.598.627	100,00
13	Chi phí khác	815.932.128	196.167.282	619.764.846	315,94
14	Lợi nhuận khác	(785.282.621)	(168.116.402)	(617.166.219)	367,11
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	68.265.820.114	49.636.435.583	18.629.384.531	37,53
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.393.530.438	4.219.469.114	(2.825.938.676)	(66,97)
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	66.872.289.676	45.416.966.469	21.455.323.207	47,24
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	45.302.006.532	45.252.162.449	49.844.083	0,11
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	21.570.283.144	164.804.020	21.405.479.124	12.988,44

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 tăng 21,455 tỷ đồng so với năm 2021, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 178 tỷ đồng tương ứng tăng 177,36% so với năm 2021. Nguyên nhân chính, từ đầu năm 2022 đến nay doanh thu các công ty con cũng như Công ty mẹ dẫn đến doanh thu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm 2021;

- Giá vốn hàng bán tăng, lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 118,892 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021;

- Doanh thu hoạt động tài chính 61,71% so với năm 2021 do Công ty con tăng các khoản đầu tư trong kỳ;

- Chi phí tài chính tăng 592,98% so với năm 2021 do Công ty con phát sinh chi phí tài chính trong kỳ;

- So với cùng kỳ doanh thu tại Công ty liên kết tăng nên phần lãi trong công ty liên doanh liên kết tăng 5,289 tỷ đồng;

- Chi phí bán hàng tăng tương ứng 57,94% so với cùng kỳ năm 2021;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 24,462 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021 ;

- Chi phí khác tăng 619 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021 do Công ty mẹ phát sinh tăng chi phí khác trong kỳ;

- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 2,825 tỷ đồng tương ứng 66,97% so với cùng kỳ năm 2021;

- Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 tăng 21,455 tỷ đồng tương ứng 47,24% so với cùng kỳ năm 2021.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu KT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

ALPHA SEVEN

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

